

NAM ANH

SOẠN THEO LINH KHÔNG THIÊN SƯ
NGŨ ĐẠI SƠN

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI

100

**BÍ
PHƯƠNG
THẦN
DƯỢC**

**CHỮA
THƯƠNG KHOA**

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO - HÀ NỘI 1992

NAM ANH

Soạn theo Linh Không Thiên Sư
Ngũ Đài Sơn

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI

100

**BÍ PHƯƠNG
THẦN DƯỢC
(CHỮA THƯƠNG KHOA)**

**NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI - 1992**

LỜI NÓI ĐẦU

Trước lĩnh vực cao thâm của võ học, tất cả chúng ta đều cảm thấy ngỡ ngàng và phân vân như đứng trước một khu vườn bát ngát đầy hoa thơm và cỏ lạ.

"Điểm huyết" là một môn học quan trọng và cần thiết chỉ được một truyền cho hàng cao đồ có đạo đức mẫu mực của võ phái từ ngàn xưa. Và không dễ dàng như nhiều người lầm tưởng, kẻ khổ luyện phải trải qua 4 giai đoạn. Thúc - Nhân - Kinh - Giải. Bốn giai đoạn này được gọi là "Kinh - huyết - tứ tuyệt môn công"

Thúc: là biết, môn sinh được học hỏi về âm dương, ngũ hành, bát quái, vạn vật, thời gian, giờ khắc, sự di chuyển của huyết mạch ảnh hưởng, tác động như thế nào đến cơ thể con người? Đó là nguyên lý của sự sống và sự chết tức là y học phương Đông.

Nhân: là mắt, để nhận biết vị trí các huyết đạo, phân biệt các yếu huyết và tử huyết, mắt phải nhanh lẹ, trong sáng, chính xác, không sai lầm.

Kinh: là sức mạnh, người luyện tập phải biết vận lực, dùng khí, phải đủ công lực để điểm trọng thương đối thủ tùy theo ý muốn.

Giải: là giải huyết cho đối thủ. Có hai phương pháp giải huyết:

- * Dùng tay không ma xát, xoa bóp, gọi là thủ thuật.
- * Dùng thuốc xúc, uống, gọi là dược thuật.

Để giúp các bạn có khái niệm về một lĩnh vực cao siêu tuyệt

học của cổ nhân, với tinh thần gan dục, khơi trong, cố gắng tìm hiểu và khai thác tinh hoa võ thuật cổ truyền cùng những kinh nghiệm quý báu về chữa trị những tổn thương khi luyện võ trong kho tàng văn hóa của người xưa trên cơ sở khoa học, chúng tôi mạnh dạn cho ra mắt bạn đọc cuốn "Điểm huyết chân truyền đồ giải" do Linh Không Thiền Sư - một vị cao tăng đắc đạo phái Ngũ Đài Sơn truyền dạy để bạn đọc tham khảo.

Tập 1 đã được xuất bản. Trong tập này, tác giả viết về thuật điểm huyết, ở đó có chú giải đầy đủ và kèm theo các phương thuốc để người học có thể sử dụng đúng phép.

Kỳ này chúng tôi cho xuất bản tiếp tập hai. Tập này trình bày trên 100 bí phương thần dược thần được giúp người học làm lợi khí phòng thân và làm điều thiện giúp người bị nạn.

Mong rằng với cách nhìn đúng đắn trên cơ sở khoa học hiện nay, bạn đọc sẽ tìm thấy trong tập sách tham khảo này những điều bổ ích, lý thú và thiết thực cho mình.

**NHÀ XUẤT BẢN
THỂ DỤC THỂ THAO**

Chương một

CÁC PHƯƠNG BÍ TRUYỀN THƯƠNG KHOA LOẠI THUỐC THANG

THANG CHUNG 13 VỊ

ĐƠN DUỘC

- Phi long đoạt mệnh đơn

- Tử kim đơn

- Mạt dược phương

- Mạt dược phương

- Mạt dược phương

- Phát tán thượng bộ phương

- Phát tán hạ bộ phương

- Thọ thương; phát chứng
diên

- Phú thương phong phương

- Nhị thành thang

- 3 huyết dưới, trôn, vết,
chân thọ thương

- Nội ngoại đồ thương
phương

- Cốt tiết đoạn phương
(xương bị gãy)

- Trảo bì tán

- Trật dã thiểm phương

GIA GIẢM 13 VỊ

- Gia giảm 14 vị

- Đoạt mệnh tiếp cốt đơn

- Đoạt mệnh tiếp cốt đơn

- Gia giảm 13 vị

- Thông trị phát tán

- Phát tán trung bộ phương

- Thượng, trung, hạ, ba
nơi bị thương thì gia giảm
phát tán phương

- Thọ thương hoàng hốt
cấp trị phương

- Đại thành thang

- 3 huyết đầu, vai, ngực,
thượng trung hạ thọ
thương phương

- Nội thương thang phương

- Trật dã phản đồ phương

- Yêu thống phương

- Yêu thống phương

- Kinh phong phương

- | | |
|--|--|
| - Biên thành thập tam
vị phương | - Hành dược phương |
| - Tổn thương bất phá bì
phương(không bị đứt da) | - Trật dã bì nhục phá
phương |
| - Toàn thân thọ thương
tẩy trị phương | - Trật dã thương tiên dược
phương |
| - Trật dã phương I (nhất) | - Trật dã phương II (nhị) |
| - Trật dã phương III (tam) | - Trọng thương phương nhất |
| - Trọng thương phương II
(nhị) | - Trật dã tổn thương
phương |
| - Vô danh thùng độc trật dã
tổn thương thổ huyết phương | - Hồ đào tán kiêm tửu
phương |
| - Tẩy say phương
(tẩy ghê, lở) | - Tam ô nhất điểm hoàng
dược phương |
| - Tam ô nhất điểm hồng
dược phương | - Hất tố nhân thọ thương
huân dược bất dụng phương
(kẻ bị thương chỉ ăn chay
các rau hăng, chẳng dùng
thuốc) |
| - Hầu quản cát đoạn phương
(cuống họng bị đứt) | - Thảo dược phương |
| - Thương bộ phân thượng
trung hạ tam bộ dụng dược | - Thương bộ hoạt huyết
phương |

phương

- Trung bộ thảo dược phương
- Hạ bộ thảo dược phương
- Hạ bộ thương căn tổn cốt
- Thượng trung hạ bộ thảo dược gia phương
- Ngũ hổ Tán
- Thất lý tán
- Trịnh thiên văn tổ
- Bảo mệnh đơn II
- bảo mệnh đơn I
- Tiếp cốt đơn I
- Tiếp cốt đơn II
- Trị trật đá thương phong tán
- dược phương

THUỐC HOÀN

- Tiếp cốt hoàn dược I
- Tiếp cốt hoàn dược II
- Trị thương doat mệnh hoàn
- Phù thân hoàn
- Lục vị địa hoàng hoàn
- Tam hoa hoàn
- Tam mộc hương hoàn
- Tam hương hoàn

THUỐC DỊT

(đắp vào vết thương)

- Trật đá tham dược phương
- Phong dược phương
- Trật đá tham dược
- Trật đá tham dược
- phương I (nhất)
- phương II (nhị)
- Trật đá tham dược
- Trật đá tham dược

phương III (tam)

-Trật đá tham được

phương V (ngũ)

phương IV (tứ)

-Lập hiệu tán

THUỐC CAO

(dán)

- | | |
|---|---|
| - Tổn thương tiếp cốt hoạt huyết cao phương | - Trị tổn thương cao được phương |
| - Tổn thương tiếp cốt hoạt huyết cao phương | - Trị niên cứu tổn, thương phiền phức cốt quỵển |
| | Chứng thống (các chứng Thấp lâu năm khó trị) |
| - Thiên chùy cao | - Tẩy sang cao |
| - Phụ được cao | - Kim sang trường nhục cao |
| - Tiếp cốt cao | - Tổn thương tiếp cốt cao |
| - Bạch ngọc cao | - Lôi hoá châm thiết kỵ pháp |
| - Lôi hỏa châm phương | - Lôi hỏa châm thiết kỵ pháp |
| - Ngải cứu pháp | - Xuy tị tán |

Chương hai

CÁC PHƯƠNG THUỐC CẤP CỨU TRỊ THƯƠNG

THANG 13 VỊ TỔNG QUÁT
THÔNG TRI CÁC BỆNH DÁ THƯƠNG

I.- 13 VỊ

Xuyên khung	2 chỉ
Qui vĩ	3 -
Huyền hồ	2 -
Mộc hương	2 -
Thanh bì	2 -
Ô dược	2 -
Dào nhơn	2 -
Viễn chí	2 -
Tam lăng	1 - 5 phân
Bồ đề truật	2 -
Toái bố	2 -
Xích thực	2 -
Tô mộc	2 -

Thang 13 vị này đem sắc uống. Nếu đại tiện bị bí thì gia thêm:

Sanh quân	2 chỉ
-----------	-------

Nếu tiểu tiện bị bí, gia thêm:

Xa tiền tử	3 chỉ
------------	-------

Nếu miệng bị cứng, hàm cứng gia thêm:

Hậu phác	2 chỉ
----------	-------

Sa nhơn	2 chỉ
---------	-------

Đổ 2 chén nước, sắc lấy nửa chén, đem rượu lâu năm pha thêm mà uống cho mau thấm thuốc.

II- BÀI GIA GIẢM CHO 13 VỊ

Hồng chi (khử đầu)	1 chỉ 5 phân
Ký nô	3 - 0 -
Nhục quế	1 - 5 -
Quảng bì	2 - 0 -
Hương phụ	2 - 0 -
Đỗ trọng	2 - 0 -
Đương qui	2 - 0 -
Huyền hồ	2 - 0 -
Sa nhơn	2 - 0 -
Ngũ gia bì	3 - 5 -
Ngũ linh chi	2 - 0 -
Sanh bồ hoàng	2 - 0 -
Chỉ xác	1 - 5 -

Đổ nước như trên, sắc xong, hoà với rượu mà uống.

Chú thích : Bài I hay bài II đều 13 vị cả. Tùy nghi mà uống thang này hay thang kia.

Chương ba

LOẠI ĐƠN DƯỢC

PHI LONG ĐOẠT MỆNH ĐẠN

(Dừng Thai cốt lấy Hầu cốt mà hoá)

Xuyên khung (sao rượu)	3 chỉ
Ngũ linh chỉ (sao dấm)	3 -
Tiền hồ (sao)	3 -
Thanh bì (sao dấm)	3 -
Ngũ gia bì (Chế nước tiểu)	1 lạng
Nguyệt thạch	1 -
Xuyên bối	4 chỉ
Chỉ xác (sao tiểu mạch bì)	3 -
Phi tử (sao)	3 -
Bồ hoàng(nửa sống nửa chín)	2 -
Nguyên hồ (sao dấm)	4 -
Tự nhiên đồng (nướng dấm)	8 -
Tam lăng (sao dấm)	4 -
Phi chu sa	3 -
Tang ký sinh (sao)	3 -
Trầm hương	3 -
Huyết kiệt	8 -
Tân bì (sao rượu)	3 -
Hoài nhơn(khử bì)	5 -
Bông truật	5 -
Khương hoạt (sao)	3 -
Địa miết (tẩy rượu)	8 -
Mộc hương (phơi sống)	6 -
Quảng bì (sao)	4 -
Ô dược (sao)	3 -
Đương qui (cứu rượu)	6 -

Phá cổ chỉ (dầm muối)	4 -
Chế thai cốt	5 -
Sao cát căn	3 -
Xạ hương	1 - 5phân
Đỗ trọng (sao muối)	4 -
Quật hồng	3 -
Nhục quế (khử bì)	3 -
Sa nhơn (khử xác)	2 -
Thổ cẩu (khử ruột cứu dấm)	3 -
Tô mộc	4 -

Cộng 36 vị, chế cho tinh hảo, thêm 1 chén sữa bò tươi. Hoà cho đều rồi sấy thật khô cho vào lọ.

Nếu bị trọng thương, mỗi lần chỉ uống 3 chỉ. Nhẹ thì uống mỗi lần chỉ rưỡi. Nên dùng rượu lâu năm uống mau thấm.

2.- GIA GIẢM 14 VỊ

Thổ ti tử	1 chỉ
Nhục quế	1 -
Lưu ký nô	1 -
Bồ hoàng	1 -
Đỗ trọng thán	1 -
Nguyên hồ sách	1 -
Thanh bì	1 -
Chỉ xác	1 -
Hương phụ tử	1 -
Ngũ linh chỉ	1 -
Qui vỹ	1 -
Súc sa nhơn	1 -
Ngũ gia bì	1 - 5 phân

Quảng bì

2 phân

Cho nửa nước nửa rượu, sắc lên cùng uống chung với đan được trên.

3.- TỬ KIM ĐAN

Nhũ hương	5 chỉ
Mộc dược (khử dầu)	5 -
Mộc nhĩ thán	6 -
Dại hoàng	4 -
Địa miết (Dùng rượu	6 -
đốt viên gạch lên mà khử chân và đầu)	
Huyết ky	0 - 5 phân
Xạ hương	0 - 3 -
Toái bố	5 -
Ô dược	6 -
Qui vỹ (tẩm rượu)	5 -
Ma bì	4 -
Tự nhiên đồng	5 -
(đốt dấm 7 lần)	
Bồn liêu	1 lạng

Các vị đem tán thành bột mỗi lần uống 3 phân với rượu.

Nếu có thổ huyết chỉ uống 2 phân

Phụ nữ đang băng huyết uống 1 phân 5 ly

Lấy nước dái con nít hoà với rượu mà uống. Nếu gãy xương uống thêm với rượu.

Nên xem kỹ bệnh nặng hay nhẹ mà uống đến 3,4 lần thôi

rồi ngưng. Thuốc này không thể uống nhiều. Mỗi ngày chỉ uống 1 lần.

Nếu là phụ nữ thì uống 8 ly với nước mỗi lần, rồi uống thêm Thất ly tán, uống với nước mà không thông thì cứ uống với rượu.

4.- ĐOẠT MỆNH TIẾP CỐT ĐƠN

Nếu bị tổn thương và còn thờ thoi thóp được, dùng thang sau đây:

Dịa miết (chế)	5 chỉ
Tự nhiên đồng (nướng)	2 -
Nhũ hương	1 - 5 phân
Mộc đưộc(khử dầu)	1 - 5 -
Huyết ky(phơi kỹ)	2 - 5 -
Cổ tiên (đốt dấm 7 lần)	1 - 5 -
Hồng hoa	2 - 0 -
Toái bố(dùng đồng tiền khử lông)	2 - 0 -
Ma bì cân(sao)	2 - 0 -
Qui vĩ(tẩm rượu)	2 - 0 -
Mật ong	1lạng

Các vị trên đem bỏ chung tán nhuyễn như cám, trộn mật ong, viên nhỏ. Mỗi lần uống 1 phân 2 ly, uống với rượu hâm nóng.

5.- MAT DUỘC

(Thuốc bột)

Dại hoàng	3 chỉ
Địa du	2 -
Nhũ hương	2 -
Mộc dược (khử dầu)	2 -
Long cốt	5 -
Huyết ky	1 lạng
Xạ hương	2 chỉ
Tượng bì	2 chỉ
A ngù	1 lạng
Địa miết	1 -
Kiến miên thán	1 chỉ
Thai phát tán	2 cái
Tề đới	2 khúc
Nha xỉ (răng, đốt rượu 7 lần)	4,5 cái
Thai cốt	1 lạng
Cẩu thai (Nhau chớ)	2 cái
Thanh qui	3 chỉ
Ngưu tất	3 -
Cửu tử hoàn hồn thảo	4 -
Phòng phong	3 -
Nhục quế	3 -
Tiên quật	5 phân
Hạc sắt thảo	3 -
Hồ hầu trúc căn	3 -
Lạc đặc đà	3 -
Đàn hương	4 lạng

Giáng hương	5 chỉ
Tốc hương	3 -
Trầm hương	3 -

Các vị trên đây đem nghiền hay giã nhỏ mịn như bột, lúc bị thương uống chung với thuốc chính (khi uống, cân lượng bao nhiêu trong mỗi mục bị thương đã có chỉ dẫn).

6.- MẬT ĐƯỢC (THANG II)

Địa miết (dốt rượu)	10 cái
Bạch địa long	10 -
(tức Bạch hạg khúc thiên)	
Tự nhiên đồng (dốt dấm)	2 chỉ
Cốt toái bổ (khử lỏng)	3 chỉ
Nhũ hương	1 -
Mộc dược (khử dầu)	1 -

Các vị trên đem giã nghiền cho mịn. Mỗi lần uống 1 chỉ với rượu.

7.- MẬT ĐƯỢC (THANG III)

GIA GIÁM VỚI 13 VỊ

Xích thực	3 chỉ
Ô dược	3 -
Chỉ xác	3 -
Thanh bì	3 -
Mộc hương	3 -
Đào nhơn	3 -
Huyền hồ	3 -
Tam lăng	3 -

Bồng truật	3 chỉ
Ký nô	3 -
Sa nhơn	3 -
Tô mộc	3 -

Khi bị thương đem thang này khử Ký nô gia thêm Thông bạch.

Nếu có thổ huyết thì thêm Kinh giới 3 chỉ (sao đen), Ngẫu tiết 1 lạng. Ngâm với rượu lâu năm mà uống.

8.- MẬT DƯỢC IV

Quảng bì	1 chỉ 5 phân
Thanh bì	1 -
Ngũ linh chi	3 -
Sanh bồ hoàng	2 -
Xích thực	2 -
Quý vĩ	3 -
Đào nhơn	2 -
Hương phụ	1 -
Ngũ gia bì	2 -
Hồng hoa	1 - 5 phân
Chỉ xác	2 -
Ô dược	2 -
Sa nhơn	2 -
Nguyên hồ	1 - 5 phân

Uống với rượu lâu năm.

9.-THÔNG TRỊ PHÁT TÁN

Nếu bị tổn thương cần nhất là làm tiêu tan ứ huyết thì

khởi thành bệnh nặng. Dùng lấy 1 hay 2 tể:

Xuyên khung	2 chỉ
Qui vỹ	2 - 5 phân
Phòng phong	2 -
Khương hoạt	2 -
Kinh giới	2 - 5 -
Trạch lan	2 - 5 -
Chỉ xác	2 -
Độc hoạt	2 -
Hầu khương	2 - 5 -

Thang trên gia thêm Thiên thông đậu 3 cánh, sắc lên uống với rượu rất công hiệu. Sẽ khởi ngay.

10.- PHÁT TÁN THUỘC BỘ PHƯƠNG

Phòng phong	2 chỉ
Bạch chỉ	1 -
Hồng mộc hương	1 -
Xuyên khung	2 -
Qui vỹ	2 -
Xích thực	2 -
Trần bì	2 -
Khương hoạt	2 -
Pháp hạ	2 -
Độc hoạt	1 - 5 phân
Toái bố	1 - 5 -
Cam thảo	1 -
Sanh khương	3 miếng

Sắc xong uống hoà với rượu cho mau thấm.

11.- PHÁT TÁN TRUNG BỘ PHƯƠNG

Xin chú ý loại phát tán này có thượng ,trung và hạ và cách uống diễn tiến đã nói rõ ở chương IV và chương I.

Đỗ trọng	2 chỉ
Xuyên đoạn	2 -
Bối mẫu	2 -
Đào nhơn	2 -
Ký nô	2 -
Mạn kinh tử	2 -
Đương qui	3 -
Xích thực	3 -
Tự nhiên đồng	3 -
(nướng dấm)	
Nhục quế	0 - 8 phân
Thiến thảo	1 -
Tế tân	1 -

Sắc với nước xong hoà với rượu và non một thìa nước gừng rồi mới uống.

12.- PHÁT TÁN HẠ BỘ PHƯƠNG

Ngưu tất	3 chỉ
Mộc qua	3 -
Độc hoạt	3 -
Khuông hoạt	3 -
Qui vĩ	2 -
Xuyên khung	2 -
Xuyên đoạn	2 - 5 phân
Hậu phác	2 - 5 -

Linh tiên	2 chỉ 5 phân
Xích thước	2 - 5 -
Ngân hoa	2 - 5 -
Cam tiết	1 -

Sắc với nước xong, hoà non một thìa nước gừng và thêm rượu uống cho mau thấm thuốc.

Chú ý: Trong con người thượng, trung, hạ ba nơi, tùy theo mà cho uống thuốc trong ba thang thượng, trung, hạ này một hay hai tế. Nếu thờ hỗn hển và có đờm nên gia chế vị Bán hạ 2 chỉ, nếu có phong, đờm nên gia chế Nam tinh 2 chỉ.

Nếu tâm Kinh hoàng hốt gia chế Đàm tinh 1 chỉ 5 phân, Quế tâm 8 phân, Hương phụ 1 chỉ rưỡi, sắc chung với thang trên mà uống.

Ngoài ra ta cần phải xem chứng bệnh mà gia giảm tùy kinh mạch mà dẫn thuốc như sau:

Đầu và eo mà bị đau nhức nhối, gia thêm:

Xuyên khung	3 chỉ
Cáo bản	3 chỉ

Nếu đau nhức trên vai, tay, gia:

Quế chi	3 chỉ
Sài hồ	3 -

Đau ở ngực, bụng, gia:

Ngô tang du	3 chỉ
Thảo đầu khấu	3 -

Đau ở bụng, gia:

Bạch thước	2 chỉ
Hậu phác	2 -

Nếu tim và ngực đau nhối, gia:

Nhục quế	2 chỉ
Trần bì	2 chỉ

(khử sở trắng)

Nếu đau ở eo, hông, thận, gia:

Hạch đào nhục	3 chỉ
Phá cố chỉ	3 -
Xuyên đoan	3 -
Đỗ trọng	3 -

Nếu đau xương sườn, hông bên tả, đau tức nhối gia:

Chỉ xác	3 chỉ
Thanh bì	3 -

Nếu đau xương sườn bên hữu và huyết ứ làm đau, gia:

Đào nhơn	2 chỉ
Phá huyết	2 -
Nguyên hồ sách	2 -

Nếu cần điều trị mọi chứng về máu huyết, gia:

Dương qui	2 chỉ
Hoạt huyết	2 -
Xuyên khung	2 -

Để bổ huyết thì gia :

Xuyên khung	2 chỉ
-------------	-------

Các gân mạch bị đau nhức hay sưng thì gia:

Cam thảo	2 chỉ
----------	-------

Toàn châu thân, thịt da, xương cốt bị đau, nhức gia:

Xuyên khung hoạt	3 chỉ
------------------	-------

Phía trong bụng, ruột bị đau gia:

Thương truật	3 chỉ
Quảng mộc hương	3 chỉ

Để điều hoà các vị khí gia :

Quảng mộc hương	3 chỉ
-----------------	-------

Với nam thì gia giảm Mộc hương; Với nữ gia giảm Hương phụ tử.

Đau bên tả dùng Thanh bì, Hương phụ, Mạn kinh tử, mỗi

vị 2 chỉ.

Bên hữu dùng Sài hồ 2 chỉ, Xích thước, Dương qui.

Nếu phát cơn nóng từng cơn, nặng thì dùng Sài hồ.

Nếu ra mồ hôi trộm, hay mồ hôi dầm dề thì dùng mật ong chế hoàng kỳ.

Vị thuốc nhân sâm bổ nguyên khí và rất công hiệu cho những người tì vị hàn. Vị bạch truật có tác dụng tiêu đờm hoà khí.

Nếu da, thịt nóng, gia :

Hoàng cầm	3 chỉ
-----------	-------

Để trừ đờm, nhớt, chế vị Bán hạ, tiêu phong đờm, chế vị Nam tinh.

Phần trên (Thượng) bị tiêu thấp, thũng, gia:

Phòng phong	2 chỉ
-------------	-------

Long đởm thảo	2 chỉ
---------------	-------

Phần giữa (Trung) bị tiêu thấp, nhiệt gia:

Hoàng liên	2 chỉ
------------	-------

Phần dưới (Hạ) bị tiêu thấp, nhiệt gia:

Hoàng bá	2 chỉ
----------	-------

Nếu não cân bị đờ dẫn, gia:

Bạch phục linh	2 chỉ
----------------	-------

Cát căn	2 chỉ
---------	-------

Bị ho khan, gia:

Ngũ vị tử	2 chỉ
-----------	-------

Bị ho không có đờm, gia:

Hạnh nhơn	2 chỉ
-----------	-------

Phòng phong	2 -
-------------	-----

Sanh khương	2 -
-------------	-----

Bị ho có đờm, khạc đờm, gia:

Chế bán hạ	2 chỉ
------------	-------

Chỉ xác	2 -
Phòng phong	2 -
Trị ra nước mắt đầm đề, gia:	
Bạch truật	2 chỉ
Bạch thược	2 -
Bị đờm, suyễn, gia:	
A giao	2 chỉ
Thiên môn đông	2 -
Mạch môn đông	2 -
Bị la chầy, đi toàn nước, gia:	
Bạch truật	2 chỉ
Phục linh	2 -
Trạch đá	2 -
Bị bệnh lý, kiết, gia:	
Dương qui	2 chỉ
Bạch thược	2 -
Ở Thượng bộ có mất máu, gia:	
Phòng phong	2 chỉ
Ở Trung bộ có mất máu, gia:	
Hoàng liên	2 chỉ
Ở Hạ bộ thấy mất máu, gia:	
Địa du	2 chỉ
Ở con mắt bị bao phát, gia:	
Dương qui	2 chỉ
Phòng phong	2 -
Hoàng liên	2 -
Con mắt mờ, tối tâm mày mắt, hôn mê, gia:	
Thục địa	2 chỉ
Dương qui	2 -
Tế tán	2 -

Bị phá thành thương phong: lấy vị Phòng phong làm chủ; thêm Bạch truật, Cam thảo tá trợ.

Nếu trở thành chứng thương hàn, lấy Cam thảo làm chủ;
Phòng phong, Bạch truật tá trợ.

Trị các chứng đau phong, nhức nhối, hãy lấy Minh thiên
ma, Phòng phong làm chủ.

Bị các chứng sinh độc, tức lở loét, mụn độc, lấy Hoàng bá,
Trì mẫu làm chủ; dùng Liên kiều, Hoàng bá tá trợ.

Bị các chứng về tiểu tiện (như bí, khó đi, vàng như nước
trà, nóng, rát v.v...) dùng Hoàng bá, Trì mẫu, Phục linh,
Trạch tả tá trợ.

Với những vị thuốc kể trên, hãy xem xét kỹ các Kinh
mạch, bộ vị mà điều trị.

Người bị thương thường hay sinh nội chứng tức nội
thương, bệnh lạm vào trong thì sự điều trị phải khó khăn hơn.
Cho nên khi mắc chứng bệnh nào cũng phải trước hết định rõ
căn bệnh rồi mới quyết định các vị thuốc nào nên uống thì sẽ
chữa được.

13. - THỌ THƯƠNG PHÁT ĐIÊN

CHỨNG PHƯƠNG

Ô dược	1 chỉ
Thiên trúc hoàng	1 -
Sa nhơn	0 - 5 phân
Ma hoàng	0 - 5 -
Trần bì	0 - 5 -
Ký nô	0 - 5 -
Nhục quế	0 - 5 -
Tử đinh hương	0 - 5 -
Đảm tinh chu sa	0 - 6 -

Xuyên khung hoạt	1 - 5 -
Thăng ma	1 - 5 -
Kim bạc	1 - 5 -

Sắc với nước, uống rất hiệu nghiệm.

14. - THỌ THƯƠNG HOÀNG HỐT CẤP TRI PHƯƠNG

Nhân sâm	2 chỉ
Thần sa	0 - 8 phân
Viễn chí	1 - 5 -
Kim bạc	1 - 0 -

Sắc với nước uống nóng.

Nếu tỳ vị hàn, gia thêm:

Hậu phác	2 chỉ
Quế tâm	2 -
Quạt hồng	2 -

Nếu bị nhiệt (nóng), gia thêm:

Diêu cầm	2 chỉ
Nộn sài bồ	1 -
Tiền hồ	1 - 5 phân

Thân mình phát lạnh, gia thêm:

Nhân sâm	2 chỉ
Bạch thược	3 -
Ma hoàng	1 chỉ 5 phân
Uất kim	1 - 5 -

Nếu bị nóng mà không thể mát được, gia thêm:

Liên kiều	2 chỉ
Tam lăng	1 - 5 phân
Bạc hoa	1 - 5 -
Đại phục bì	2 - 0 -

Nếu nước tiểu tự chảy ra, hay đái sót nín không được, gia

thêm:

Tử đinh hương 1 chỉ 5 phân

Lệ chi hạch 0 - 7 -

Nếu tiểu tiện bí, khó đi phải rặn, gia thêm:

Xa tiền tử 1 chỉ 5 phân

Nếu phát lạnh mà cứng miệng, gia thêm:

Phòng phong 2 chỉ

Tế tân 1 -

Chế nam tinh 0 - 8 phân

Toàn phúc hoa 1 - 0 -

Bạch cúc hoa 1 - 0 -

Kính giới tuệ 1 - 5 -

Các vị trên đem sắc uống.

Nếu đầu choáng váng, lời nói cuống quýt, đó là do tạng phủ bị thọ thương, phải trị ngay với thang:

Thần sa 0 chỉ 8 phân

Hổ phách 1 - 0 -

Quảng mộc hương 1 - 5 -

Xuyên luyện tử 1 - 5 -

Bạch phục linh 2 - 0 -

Đỗ trọng 2 - 0 -

Câu kỷ tử 2 - 0 -

Đương qui 1 - 5 -

Nếu bụng đau, thổ ra đờm, nhót gia thêm:

Chế bán hạ 1 chỉ 5 phân

Xích đinh hương 1 - 5 -

Thảo quả 1 - 5 -

Chế nam tinh 1 - 5 -

Pháp hạ nhơn 1 - 5 -

Xích đàn hương 1 - 5 -

Sanh khương chấp 1 - 5 -

(nước gừng sống)

Dem các vị trên sắc uống 3 lần. Nếu thấy uống thuốc chẳng chút công hiệu nào, đó là ruột đã đứt, sẽ dẫn đến tử vong.

15. - PHÁ THƯỜNG PHONG PHƯƠNG

Phòng phong	3 chỉ
Khuông hoạt	3 -
Kinh giới	3 -
Chế nam tinh	1 -
Cân sanh địa	2 -
Bạch chỉ	2 -
Qui vĩ	3 chỉ
Hồng hoa	2 -
Ký nô	2 -
Minh thiên ma (nướng)	1 - 5 phân

Sắc lên uống, sẽ khỏi ngay.

16. - ĐẠI THÀNH THANG

Khi bị trọng thương, bị hôn mê bất tỉnh, đại tiểu tiện đều bí, đó là tạng phủ bị ứ huyết.

Hãy uống ngay thang này:

Trần bì	1 chỉ
Dương qui	2 -
Tô mộc	2 -
Mộc thông	1 - 5 phân
Hồng hoa	2 - 0 -
Chỉ phác	1 - 5 -

Chỉ xác	1 - 5 -
Dại hoàng	2 - 0 -
Phác tiêu	1 - 0 -
Cam thảo	1 - 5 -

Sắc xong, đổ vào 3 thìa mật ong mà uống, hiệu nghiệm vô cùng.

17. - NHỊ THÀNH THANG

Trần bì	1 chỉ
Pháp hạ	2 -
Phục linh	3 chỉ
Chỉ xác	2 -
Hồng hoa	1 -
Dương qui	1 -
Xuyên khung	1 -
Bạch chỉ	1 -
Bình lang (cau)	0 - 8 phân
Hoàng kỳ	2 - 0 -
Cát canh	1 - 5 -
Thanh bì	1 - 5
Ô dước	1 - 5
Chỉ thực	0 - -
Hoàng cầm	0 - 6 -
Tô mộc	1 - 0 -
Gia tử tô	3 -
Khương (gừng)	3 miếng lát
Hồng cúc	5 nhánh

Tất cả các vị đem sắc nước mà uống.

18. - THANG TRỊ THUỘC-TAM-HUYỆT ĐẦU, VAI, NGỰC

HOẶC THUỘC, TRUNG, HẠ

Xuyên khung	2 chỉ
Dương qui	2 -
Hồng hoa	2 -
Dã địa hoàng	4 -
Mộc nhĩ thán	2 -
Mạch Ma (sao)	2 -

(Nghiền nhỏ như cám các vị trên rồi uống với rượu.)

Uống tiếp:

Cẩu tích thán	5 chỉ
Đại phúc bì	3 -
Xa tiền tử	2 -
Mộc thông	2 -
Kiến hạnh nhân	5 -
Sa nhơn	3 -

Dem các vị chế với nước đồng tiện, nghiền thật mịn, uống với rượu, sẽ khỏi bệnh ngay.

19. - THANG TRỊ HẠ-TAM-HUYỆT HỒNG, VẾ, CHÂN

Mộc qua	2 chỉ
Mễ nhơn	2 -
Xích thực	2 -
Hồng hoa	2 -
Ký nô	2 -
Xuyên ngư tất	3 -

Tất cả các vị đều nghiền mịn, uống với rượu.

20.- NỘI THƯỜNG THANG PHƯƠNG

Xích thước	3 chỉ
Nhũ hương	3 -
Một dược	3 chỉ
Hoắc hương	3 -
Uất kim	3 -
Phòng phong	3 -
Thông bạch	3 rế

Sắc lên uống.

21.- NỘI NGOẠI ĐỒ THƯỜNG PHƯƠNG

Hồng hoa	3 chỉ
Ký nô	3 -
Hương phụ	3 -
Bạch chỉ	3 -
Đào nhơn	3 -
Thông điệp	5 -
Sanh khương	5 -

Tất cả các vị đem sắc lên rồi uống.

22. - TRẬT DÁ PHÁN ĐỒ PHƯƠNG

Dương qui	6 chỉ
Chỉ xác	3 -
Đào nhơn (khử vỏ)	3 -
Cầm vân	3 -
Xích thước	5 -
Hồng hoa	1 chỉ 5 phân

Phi tử (khử xác) 2 -

Sanh bồ hoàng 3 -

Dùng 1 chén rượu, một chén nước, sắc lên uống chung với Bồ hoàng, thang đầu đã thấy công hiệu rồi.

23. - CỐT TIẾT ĐOẠN PHƯƠNG

(Thuốc chữa gãy xương)

Bạch địa long 5 con

(dùng rượu tẩy sạch, bỏ ruột, sấy khô)

Xuyên ô 3 chỉ

Tùng tiết 3 -

Một dược 3 -

Nhũ hương 3 -

Sắc với nước Trần bì mà uống.

24. - YÊU THỐNG PHƯƠNG I

(Đau hông)

Hoàng kỳ (tẩm mật đốt) 2 chỉ

Đỗ trọng (sao muối ướ) 3 -

Phá cố chỉ 1 - 5 phân

Hạnh đào nhục 2 -

Sắc với rượu lâu năm mà uống, chỉ 3 thang lành bệnh.

Nếu không uống được rượu, thì dùng rượu đốt các vị thuốc rồi đổ nước vào sắc lên mà uống cũng hay.

25. - YÊU THỐNG PHƯƠNG II

Đỗ trọng (sao nước muối) 3 chỉ

Phá cổ chỉ (sao) 3 -

Phụng hoàng y 3 -

Các vị trên nghiền mịn, lấy một miếng thịt lợn ở hông, dùng ngâm, không rửa nước. Dùng dao bằng vỏ tre mà cắt thịt (kỵ cả lò sắt và mọi đồ sắt). Lấy các vị thuốc đã nghiền mịn, dùng Cẩm tử kiên, đổ nước sắc, xong ăn với rượu tốt.

26. - QUA BÌ TÁN I

(Kiềm trị đau hông, đau xót)

Đông qua bì 1 lạng

Tiểu thanh bì 1 -

Hai vị đem phơi âm (nơi mát) rồi nghiền cho mịn. Cứ mỗi tể thuốc tẩm muối hai chỉ mà uống.

27. - QUA BÌ TÁN II

Quảng mộc hương 2 chỉ

Xa hương 0 -3 phân

Hai vị đem nghiền cho thật mịn. Đau bên trái, thổi vào mũi bên phải, đau bên phải thổi vào mũi bên trái.

28. - TRẬT ĐÁ THIỂM THUƠNG

Thiên kiều mạch căn 3 lạng

Lão khương (gừng già) nửa cân

Dùng 2 chén rượu lâu năm, nấu với một mớ bã rượu chosệt sệt, đắp vào các chỗ đau.

29. - KINH PHONG PHƯƠNG

Chế nam tinh

Phòng phong

Chỉ giáp hồi

Ba vị đồng cân lượng nhau, đem ngâm rượu, uống chung với thuốc thang. Rất hiệu nghiệm.

30. - BIÊN THÀNH THẬP TAM VỊ PHƯƠNG ĐIỀU LÝ

Minh thiên ma 2 chỉ

Tiểu mạch phân (gói lại)

(Hai vị này gói lại bằng giấy ướt rồi đem nướng).

Xuyên khung (sao) 2 lạng

Cả ba vị đem nghiền cho mịn, trộn mật ong, viên lại bằng trái nhãn. Mỗi lần uống một viên với rượu. Nếu không uống được rượu, có thể bóp nhuyễn, uống với nước.

31. - HÀNH DUỘC PHƯƠNG

(Chuyên trị ứ trệ)

Ba sương 1 chỉ

Hoạt thạch 1 -

Dại hoàng 2 -

Các vị trên nghiền nhỏ, dùng bánh cứng Doan Ngọ (loại bánh nếp cứng mừng 5 tháng 5, kiểu cái sừng) trộn vào viên bằng hạt đậu trắng. Mỗi lần uống 7 viên với rượu.

32. - TỔN THƯƠNG BẤT PHÁ BÌ PHƯƠNG

(Trị vết thương không rách da)

Dương qui	3 chỉ
Khương hoạt	2 -
Độc hoạt	1 - 5 phân
Bạch chỉ	1 -
Toái bố	2 -
Địa miết	3 -
Đào nhơn	2 -
Địa cốt bì	2 -
Sanh cam thảo	2 -
Hồng hoa	4 -

Hòa với rượu lâu năm mà uống.

33. - TRẬT ĐÁ BÌ PHỤC PHÁ THƯƠNG

(Trị đòn thương làm rách da thịt)

Ngũ gia bì	5 chỉ
Thổ bối	1 - 5 phân
Hồng hoa	2 -
Dương qui	2 -
Sinh địa	5 -
Độc hoạt	2 -
Cam thảo	2 -

Nếu bị thương cả trên đầu thì gia thêm vị:

Xuyên khung	3 chỉ
-------------	-------

Bị thương ở ngực, hông, ba sườn, gia thêm các vị:

Nhũ hương	2 chỉ
-----------	-------

Một dược	2 -
----------	-----

Bị thương ở tý, bụng, gia thêm các vị:

Xích thước 2 chỉ

Bạch truật 2 -

Bị ở hai tay, nách, gia:

Quế chi 2 chỉ

Bị ở vế, chân, gia thêm:

Ý dĩ nhơn 2 chỉ

Mộc qua 2 -

Đổ nước sắc xong, hòa với rượu mà uống.

34. - TOÀN THÂN THỌ THƯƠNG TẮY TRỊ THƯƠNG

Toái bố 1 lạng

Xuyên khung hoạt 1 lạng

Địa cốt bì 1 -

Kim ngân hoa 1 -

Ngô thù du 1 -

Tang bạch bì 1 -

Cam mộc qua 1 -

Tần giao 1 -

Xuyên ô 1 -

Tô mộc 1 -

Miêu tùng 2 -

Hoàng bì 1 - 5 phân

Công 12 vị đổ vào 3 thăng rượu (độ 4 lít) loại lâu năm, sắc còn độ 1 lít rưỡi, dùng mà tẩy (Chú thích : dùng nước nóng rửa sạch sẽ, rồi lấy một cục bông gòn bằng quả trứng, nhúng thuốc mà tẩy khắp người. Tẩy nhiều lần cho đến hết trong nhiều ngày).

35. - TRẬT ĐÁ THƯƠNG TIỀN ĐƯỢC PHƯƠNG

Bị trọng thương chỉ dùng 3, 4 thang sẽ chữa khỏi bệnh

Xuyên khung	2 chỉ
Độc hoạt	2 -
Xích thược	2 -
Thiên ma	2 -
Đương quy	2 -
Bạch chỉ	2 -
Mộc hương	2 -
Khương hoàng	2 chỉ
Phòng phong	2 -
Khương hoạt	2 -
Tử tô	2 -
Sang (thương) truật	2 -
Toái bỏ	2 -
Ngũ gia bì	2 -
Sanh thảo	2 -

Nếu ngực và bụng đau nhói, ngọt ngạt, xoa thêm:

Hồng hoa	2 chỉ
----------	-------

Đau nhức ở thượng bộ, tức từ cổ trở lên đầu, thêm :

Thăng ma	2 chỉ
Trạch tả	2 -

Đau nhiều ở trung bộ, thêm:

Đỗ trọng	2 chỉ
----------	-------

Hạ bộ thêm:

Xuyên ngư tất	2 chỉ
Mộc qua	2 chỉ

Đau hai bên ba sườn, thêm:

Sài hồ	2 chỉ
--------	-------

Đau nhói, tức, bị thương trước ngực, sau lưng, thêm:

Cát cánh 2 chỉ

Thạch bì 1 -

(Nếu đau ít, thì dùng 8 phân mà thôi).

Đổ vào nửa nước nửa rượu mà sắc uống, sẽ khỏi bệnh ngay.

36. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG

Đương qui	3 chỉ
Phòng phong	0 - 5 phân
Nhũ hương	1 - 5 -
Hồng hoa	0 chỉ 8 phân
Sinh địa	2 - 0 -
Đan sâm	2 - 0 -
Mạch đông	1 - 0 -
Xuyên đoạn	1 - 5 -
Bắc sa sâm	0 - 8 -
Địa cốt bì	1 - 0 -
Sanh thảo	0 - 5 -
Đương tâm	1 hoàn

Sắc, uống với rượu.

37. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG II

Nhũ hương	1 chỉ 5 phân
Linh tiên	2 - 0 -
Đào nhơn	1 - 0 -
Một dược	1 - 5 -
Xuyên đoạn	1 - 5 -
Hồng hoa	0 - 8 -

Khuơng hoạt	2 - 0 -
Sa nhơn	1 - 0 -
Qui vỹ	2 - 0 -
Mộc hương	1 - 0 -
Dan sâm	1 chỉ 5 phân

Đổ rượu vào sắc mà uống.

38. - TRẬT ĐÁ PHƯƠNG III

Độc hoạt	2 chỉ
Xuyên đoạn	1 - 5 phân
Một dược	1 - 5 -
Phòng phong	1 - 5 -
Hồng hoa	0 - 8 -
Dan sâm	1 - 5 -
Qui vỹ	2 - 0 -
Ngưu tất	2 - 0 -
Ô dược	1 - 5 -
Xích thượng	1 - 5 -
Nhũ hương	1 - 5 -
Linh tiên	1 - 0 -

Đổ rượu vào sắc uống. Kỵ: hành, các thứ đậu, dấm. Lúc uống nên hòa với vị Lệ tử hoa càng thêm hay. Nhưng nếu vết thương lở loét thì kỵ Lệ tử hoa.

39. - TRỌNG THƯỜNG PHƯƠNG

Hồng hoa	1 chỉ
Phòng phong	2 -
Toái bố	2 -
Sinh địa	2 -

Xuyên khung	2 chỉ
Liên kiều	2 -
Đương qui	3 -
Linh tiên	2 -
Nhũ hương	0 - 5 phân
Đào nhơn	1 -
Ngũ gia bì	1 -
Một dược	1 -
Xuyên ô	0 - 3 phân

Gia thêm Hạnh đào và 5 thìa mật ong, sắc với rượu mà uống.

Lúc uống thuốc này nếu nhớ ra dờm trắng, hãy dùng nước trà đậm để nguội hay trà đậm nước đá uống vào thì giải được dờm.

40. - TRỌNG THƯỜNG PHƯƠNG II

Nhũ hương	1 chỉ
Sa nhơn	1 chỉ
Một dược	1 - 5 phân
Mộc hương	1 -
Đào nhơn	1 -
Khương hoạt	2 -
Hồng hoa	0 - 8 phân
Linh tiên	2 -
Qui vĩ	2 -
Xuyên đoan	2 -
Dan sâm	1 - 5

Sắc với rượu lâu năm mà uống.

41. - TRỌNG THƯƠNG PHƯƠNG III

Độc hoạt	3 chỉ
Nhũ hương (khử dầu)	2 - 5 phân
Một dược (khử dầu)	2 -
Phòng phong	2 -
Qui vĩ	2 -
Ngưu tất	2 -
Xích thực	2 -
Dan sâm	2 -
Xuyên đoạn	2 -
Linh Tiên	2 -
Ô dược	1 chỉ 5 phân
Hồng hoa	1 -

Thêm vào một ít Lệ chi hoa, sắc lên uống với rượu.

42. TRẬT GÁ TỐN THƯƠNG

1. - Trước hết có phương thuốc lá này rất hay:

Thất ly hương	2 chỉ
Hành	2 -
Đầu hành	2 - 5 phân

Sắc uống với rượu lâu năm. Bã, lá đem dịt vết thương.

2 - Thang này gọi là " vô danh thủng độc trật đả tổn thương thổ huyết phương" tức thang trị chứng bị thương làm thủng độc, thổ huyết. Cách dùng như sau:

Lấy một mớ rễ kim ngân hoa thứ tươi, đem giã cho nhuyễn; lấy nước của nó trộn với nước đồng tiện và rượu, bỏ chung đem sắc lên mà uống. Bã đem dịt vào vết thương sẽ bớt đau và ngừng ra huyết ngay.

43. - HỒ ĐÀO TẤN KIÊM TỬ PHƯƠNG

Huyết "Huyết hải đở" bị đánh trúng, lâu ngày kết thành cục sừng cứng, phải trị như sau:

Hạnh đào, cứ mỗi tuổi mỗi cái, bao nhiêu tuổi bấy nhiêu cái, đem ngâm rượu rồi dùng chày giã cho nhuyễn. Mỗi cái hạnh đào gia thêm 2 phân Phác tiêu, bỏ chung vào nồi, đổ vừa rượu mà nấu, cho đến cạn thì thôi.

Lấy thuốc nấu ấy mà ăn, hay uống với trà. Hết sưng ngay.

44. - TẨY SANG PHƯƠNG

Đầu hành, hoa và rễ, đem sắc lên rồi trộn với rượu, rửa các chỗ lở loét, mụn hay vết thương rất tốt.

45. - A. TAM Ô NHẤT ĐIỂM HOÀNG DƯỢC PHƯƠNG

Ô được một mớ

Trach tả

Ô mẽ

Phan căn tức lão nhà mê

Sắc uống.

B. TAM Ô NHẤT ĐIỂM HỒNG ĐƯỢC PHƯƠNG

Ô được 5 chỉ

Trach tả 5 -

Ô mẽ 5 -

Phạn căn	5 -
Hạc đinh hồng	5 -
Đổ rượu vào sắc lên uống	

C. HẮT TỔ NHÂN THỌ THƯƠNG HUÂN ĐƯỢC

BẮT DỤNG PHƯƠNG

Địa miết	một mớ
Địa long	1 mớ
Nhĩ cốt	1 -
Tượng bì	1 -
Bào thai (nhau)	1 -

Các vị trên, đổ chung vào một chén sữa bò tươi hay sữa người, rượu lâu năm, dấm gạo, nấu lên cho nhừ mà ăn.

46. - HẦU QUÁN CÁT ĐOẠN PHƯƠNG

(Thuốc chữa cổ họng đứt kiếm trị rách bụng)

Trước hết phải khâu lại vết thương. Nếu rách bụng mà không đổ ruột ra ngoài thì dễ cứu hơn.

Lấy rễ cây Vạn niên thanh liên bỏ vào cối giã lấy nước, đem rửa vết thương tức thì miệng vết thương sẽ khép lại. Tiếp theo lấy "Chỉ huyết đan" rắc lên trên vết thương để cầm máu. Đoạn uống 2 chỉ "Doạt mệnh đơn". Sau đó, uống thêm "Tiếp cân cốt đơn", thứ thuốc tán và thuốc viên; bệnh giảm ngay.

47.- THẢO ĐƯỢC PHƯƠNG

Cần (cận) từng thụ cần

Hồ trúc căn (cứ mỗi tuổi dùng 1 chỉ, 30 tuổi 30 chỉ v.v...)

Kim tước hoa căn (một ít)

Cách công căn

Sư tử đầu thảo căn

Thiên kiều mạnh cữu (mỗi tuổi dùng 1 chỉ)

Phụng vĩ thảo

Ngưu khẩu thích căn

Toan thảo (dùng nhiều)

48. THUỘC BỘ PHÂN THUỘC TRUNG HẠ TAM BỘ DỤNG

DƯỢC PHƯƠNG

Các thứ thuốc dưới đây ta phải biết phân biệt thật giả bởi vì các thứ cây này có hình sắc giống nhau, chứ nên dùng lẫn lộn sẽ có hại:

Đơn tiên cứu chủ

Mã lai đằng

Long rợa kim tiền ngô sơn long (tức thiên thảo)

Hoạt huyết thảo

Ngưu khẩu thích (tức tường vi) đối khai hoa

Kim tiền

Bạc h

Đào tấp kim thoa

Ngũ thảo kim long

Đại ngũ thảo

Tiểu ngũ thảo

Các vị trên mỗi vị 1 chỉ

dùng rượu lâu năm sắc uống.

49.- THUƠNG BỘ HOẠT HUYẾT PHƯƠNG

Mỗi vị một mớ

Tô mộc

Phòng phong

Mã lan đằng

Lưu kỳ nô

Tô bạc hà

Dùng rượu sắc uống.

Nếu có phát thũng, gia thêm:

Kim kê độc lập

Kim tiền

Bạc hà

Dùng rượu lâu năm sắc uống.

50.- TRUNG BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

1.- Hoàng thủy kỳ

Tuyết lý khai hoa

Sơn đông thanh (tức vạn niên thanh)

Náo dương hoa căn (chỉ dùng rễ bỏ tất cả)

Tiểu tướng quân

Thất ly hương

Độc tương cầm vương

Kim tương hoa căn tức Kim tước hoa căn.

Cầm thiêm thụ căn

Thất trùng bửu tháp

Sắc với rượu mà uống.

Nếu trung bộ ứ huyết không tan được, sẽ sinh bệnh đi tả.

Lúc thấy hết đi tả là triệu chứng bệnh thuyên giảm.

2.- Hồ điệp hoa tức xạ can Thuỷ trúc can tức Thông can
biến đậu hoa

Kim ty điều miết
Cửu tử hoàn hồn thảo tức quyền bá
Đổ rượu vào sắc uống.

51.- HẠ BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

Uy linh tiên
Xuyên ngư tất
Thất lý nương (tức trà viên hoa tựa quế hoa, có
một lá thật thơm)
Kim đế chung
Giao long hoàn sơn biến địa hương.
Hồng ngọc hương.
Sắc uống với rượu, nếu có thể.

52. HẠ BỘ THUƠNG CÂN TỐN CỐT PHƯƠNG

Đào quai kim chung
Hoạt huyết thảo
Dạ hợp châu (tức xích thủ ô)
Kiến can thảo.
Mỗi vị một m.3, sắc lên uống.

53.- THUƠNG. TRUNG, HẠ, BỘ THẢO DƯỢC PHƯƠNG

Động lý tiên
Thất tinh kiếm

Phụng vĩ thảo
Cửu long vĩ
Oanh trảo thích
Thiên kiều mạch (tức đồng kiều mạch)
Kim bất hoán (tức tam thất tựa trúc tiên căn)
Loạn giới khỏa (tức tế diệp thị thảo)
Nham khương
Sắc với rượu lâu năm mà uống.

54.- NGŨ HỔ TÁN

Náo dương hoa căn
Độc tương cầm vương
Cầm thiêm thụ căn
Đào tháp kim chung
Mỗi vị 2 chỉ
Sắc với rượu lâu năm mà uống.

Nếu làm thành viên thì gia thêm vị Dãng tâm, tán, trộn đều, viên bằng trái nhãn; uống chung với thuốc thang.

55.- ĐỊA MIẾT TỬ KIM ĐAN

Huyết kiệt	8 chỉ
Nguyệt thạch	8 -
Xuyên đoạn (sao muối)	3 -
Ngũ gia bì (chế với đồng tiện)	5 -
Xuyên ngư tất (đốt rượu)	5 -
Xạ hương	0 - 4 phân
Tự nhiên đồng (đốt dấm)	8 -
Chế thai cốt	3 -
Địa miết (chế rượu)	5 -

Thổ cầu (chế)	5 -
Bối mẫu	3 -
Tô mộc	3 -
Ô được (sao)	5 -
Nguyên hồ (sao dấm)	5 -
Hương phụ (chế)	4 -
Thanh mộc hương	4 -
Đương qui (sao rượu)	5 -
Đào nhơn	5 chỉ
Quảng bì	3 -
Linh tiên (sao rượu)	5 -
Trạch lan	3 -
Tục tủy tử (khử dầu)	2 - 5 phân
Ngũ linh chỉ	3 -
(sao dấm cho khô)	

Cộng 23 vị, nghiền thành bột. Nếu bị trọng thương, mỗi lần uống 3 chỉ.

Nhẹ uống 1 chỉ rưỡi. Nên uống với rượu nếu có thể.

56.- THẤT LY TÂN

Bồn tiêu	8 - chỉ
Quảng bì	5 -
Bồng truật	5 -
Đại hoàng	6 -
Xích xuyên khùng	2 - 5 phân
Sa nhơn (khử vỏ)	4 -
Ô được	3 -
Địa miết (tẩy rượu)	8 -
Chỉ xác (mạch phu sao)	3 -
Đương quy (tẩm rượu)	6 -

Tục tuy tử (khử dầu)	5 -
Tam lăng (sao dấm)	3 -
Thanh bì	3 -
Mộc hương (khử bì)	6 -
Huyết kiệt (sao dấm)	8 - chỉ
Thổ cầu	6 -
Nhục quế	4 -
Ngũ gia bì (tẩm đồng tiện đốt)	8 -
Ba đậu sượng (sao khử dầu)	2 - 5 phân
Ngũ linh chi (chế sữa)	6 -
Sanh bồ hoàng	6 -
Xạ hương	2 -
Thai cốt phấn	5 -

Cộng 23 vị, đem nghiền thành bột. Trọng thương uống 2 phân rưỡi mỗi lần. Nhẹ, uống 1 phân rưỡi. Rất nhẹ, uống 1 phân. Mỗi lần uống nên dùng rượu tổng thuốc, mau hiệu nghiệm hơn.

57.- TRỊ TRẬT ĐÁ PHƯƠNG

Địa miết	3 - chỉ
Thai cốt	2 -
Long cốt	2 -
Địa long	2 -
Hầu cốt	2 -
Sâm tam thất	3 -
Huyết kiệt	3 -
Xạ	0 - 5 phân
Một dục	3 -
Phi châu sa	2 - chỉ
Tự nhiên đồng	3 -

Mộc nhĩ thán	1 -
Hùng đảm	2 -
Toái bố	2 -
Hoàng liên	3 -
Chương não	1 -
Sơn dương huyết	1 - 5 phân
Bạch dụng đảm	1 cái
Nam xà đảm	1 chỉ

Tất cả các vị nghiền thành bột mà uống.

58.- TRỊNH THIÊN VÂN TỔ BẢO MỆNH ĐƠN

Phương thuốc này chuyên trị các chứng trật đả, tổn thương, gân bị đứt, xương dập, gãy, da bị rách, toác, huyết nghệt ở cuống tim, tuyệt khí sắp chết, không ăn uống gì được, thụt lưỡi, cứng răng v.v... Tất cả mọi chứng trên, nếu dùng phương thuốc này đều cứu sống lại được, rất hiệu nghiệm.

Lạc đặc đà	3 - chỉ
Trích nhũ hương (khử dầu)	3 -
Đào nhơn (khử vỏ)	3 -
Thượng quan quế (phơi)	3 -
Huyền kiến sầu	3 -
Địa nhĩ (tẩy rượu đốt dấm)	2 lạng
Nguyên hồ sách (đốt rượu)	
Một được (khử dầu)	
Hổ phách (cùng nghiền bột với đảng tâm)	
Tự nhiên đồng (đốt dấm 7 lần)	
Tiên hồng hoa (sao hơi hơi)	
Quảng mộc hương (phơi nắng)	
Vô danh di (phi nước rồi nướng)	
Toàn dương qui (sao rượu)	

Chân giáng hương (phơi nắng)

Hồng chí nhục (bao giấy mà khử dầu cho sạch)

Bán lương tiền (7 cái)

Hạch đào nhục (7 cái, tẩy rượu)

Đồng đào hồ

Tất cả các vị thuốc trên, mỗi vị lấy 1 lạng, đem nghiền thành bột nhuyễn. Mỗi lần uống 3 phân với rượu cất lâu năm. Nếu không uống được rượu thì dùng Dương qui 2 chỉ, Tô mộc 2 chỉ, sắc chung tất cả mà uống rồi gắng uống thêm một chén rượu.

Gặp lúc bị trọng thương, sức khoẻ nguy kịch, uống thuốc này rất hiệu nghiệm.

59.- BẢO MỆNH ĐƠN

Nhũ hương	3 - chỉ
Một duơ	3 -
Hùng tinh	2 -
Phi chu sa	1 -
Xạ hương	0 chỉ 5 phân
Băng phiến	0 - 5 -
Huyết kiệt	3 -
Hồng hoa	2 -
Tự nhiên đồng (nương)	4 -
Dương qui (đốt rượu)	4 -
Xích thược (đốt với đồng tiền)	3 -
Bạch chỉ (sao muối)	2 - 5 phân
Hồng khúc	3 -
Địa miết (tẩy rượu)	4 -
Toái bỏ (khử lông)	4 -
Bạch mộc nhĩ thán	1 lạng

Tất cả các vị thuốc trên đem nghiền thành bột. Lúc bị thương, uống 3 chỉ mỗi lần. Sau đó phải uống thêm thuốc thang, có gia 1 chỉ rượu hồ tiêu.

60.- TIẾP CỐT ĐAN I

Dương qui (sao rượu)	2 lạng
Nhũ hương	8 chỉ 0 phân
Một dược (khử dầu)	8 chỉ 0 -
Trạch lan	2 lạng
Toái bố (sao rượu)	2 -
Tục ruy tử (sống)	2 -
Địa miết (chế)	5 chỉ
Quế chi	5 chỉ
Sâm tam thất	3 -
Tự nhiên đồng (đốt)	2 lạng
Huyết kiệt	5 chỉ
Hà long cốt	5 -

Cộng 12 vị chế, nghiền bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu lâu năm.

61.- TIẾP CỐT ĐAN II

Chế địa miết	1 chỉ
Nhũ hương	1 -
Một dược (khử dầu)	1 -
Hà long cốt	1 -
Chân huyết kiệt	1 -
Qui vĩ (tẩm rượu)	1 -
Hồng hoa	1 -
Ba đậu sượng (khử dầu trong)	1 -

Chế bán hạ 1 chỉ
Cộng 9 vị tán bột, mỗi lần uống 1 phân với rượu.

62.- TRỊ TRẬT ĐÁ THƯỜNG PHONG TÁN DUỘC PHƯƠNG

Địa truật (khử vỏ)	4 lạng
Thạch học	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Thảo ô (khử vỏ)	1 -
Khương hoạt	1 -
Ma hoàng	1 -
Thiên thuế (xác ve)	1 -
Minh thiên ma	1 -
Tế tân	1 -
Phòng phong	1 -
Cam thảo	1 -
Kinh giới	2 -
Hùng hoàng	3 chỉ 5 phân

Cộng các vị đem tán bột, mỗi lần uống 4 chỉ, nhưng phải gia các vị sau đây cho hiệu nghiệm hơn :

Thông bạch, tử tô, sanh khương, mỗi vị một mớ nhỏ cùng uống chung với thuốc tán trên.

Nếu bị tổn thương làm ứ huyết ngưng trệ thì sẽ rất độc, nhưng uống thuốc trên sẽ nhanh khỏi.

63.- TIẾP CỐT HOÀN NHẤT PHƯƠNG

Địa miết	5 chỉ
Pháp hạ	2 -
Ba đậu sượng	2 -

Nhũ hương	3 -
Một đượ (khử dầu)	3 -
Qui vỹ	4 -
Bôn tiêu	3 -
Huyết kiệt	2 chỉ 5 phân

Cộng các vị đem nghiền bột, chế với rượu làm thành viên
mỗi lần uống 2 phân với rượu.

64.- TIẾP CỐT HOÀN NHỊ PHƯƠNG

Ba đậu sương (khử sạch dầu)	5 chỉ
Dương qui	5 -
Đào Nhon	0 - 8 phân
Thanh bì	0 - 8 -
Xích thực	1 -
Chi xác	1 -
Cái cánh	1 -
Mẹ nh nha	1 -
Mộc thông	1 -
Hồng hoa	5 -
Sơn đượ	5 -
Dan bì	5 -
Nhũ hương	3 -
Một đượ (khử dầu)	3 -
Xuyên giáp (sao rượu)	3 -
Bạch đan hương	3 -

Tán bột, chế rượu làm thành viên. Mỗi lần uống 1 viên với
rượu hâm nóng và đường vàng.

65.- TRỊ THUỞNG ĐOẠT MỆNH HOÀN

Mộc nhĩ thán	2 lạng
Tử kim đằng	2 -
Đào nhơn	1 -
Dương qui	1 -
Hồng hoa	5 chỉ
Ngũ gia bì	2 lạng
Linh tiên hoàn hồn thảo	1 chỉ rưỡi
Bạch khấu dẫn (dun trắng)	40 con
Đia miết (chế)	40 con
Tiền xang cầu thai cốt	1 cái

(tẩy rượu, bỏ long ruột, nướng lên lửa). Tất cả các vị đem tán bột, viên lại bằng vỏ nhãn bọc bạc ngoài vỏ (hay vàng bột). Mỗi lần uống 1 viên với rượu.

66.- PHÙ THẦN HOÀN

Huyết kiến sấu	5 chỉ
Lạc đặc đà	3 lạng
Mạch cô thập	3 -
Chân thần sa	5 chỉ
Một dược (khử sạch dầu)	3 lạng
Chân xạ hương	1 chỉ
Huyết mộc nhĩ thán	3 lạng

Cộng 7 vị tán thật mịn, viên lại bằng trái táo, bọc ngoài vàng thiếp hay kim nhũ.

Trong những lúc gặp nguy hiểm ngậm một viên thì người khoẻ khoản, ít dối, bị thương tránh được bệnh nặng. Vì thế,

nó mới có tên "phù thân"

67.- LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Phục linh nhũ tẩm	4 lạng
Sinh địa	4 -
Hạnh nhơn	4 -
Sơn du	4 -
Sơn dược	4 -
Sa nhơn	5 chỉ
Tiên hồ	3 lạng
(khử bì, chưng phôi 7 lần)	
Trần bì	3 -
Trạch tả	3 -
Đào bì	2 -
Nhục quế	2 -

Tất cả các vị đem nghiền thành bột, trộn mật ong viên bằng trái ngò đồng; uống 1 viên lúc bụng đói.

68.- TAM HOA HOÀN

Nào dương hoa
Đôi khai hoa
Tuyệt lý khai hoa

Mỗi vị một mớ, tán thành bột, viên lại.

69.- TAM MỘC HƯƠNG HOÀN

Thanh mộc hương
Bạch mộc hương

Hồng mộc hương

Mỗi vị một mớ, tán thành bột, viên lại. Hai phương trên đây xem cách uống ở chương 2, chương 3.

70.- TAM HƯƠNG HOÀN

Thất lý hương

Biến địa hương

Tĩnh địa hương

Mỗi vị 1 mớ, y như phương trên.

Chương Bốn

PHU DƯỢC LOẠI (THUỐC DỊT)

1.- TRẬT ĐÁ THAM DƯỢC PHƯƠNG

Nhũ hương	2 chỉ
Một dược (khử dầu)	2 -
Hà long cốt	5 -
Vô danh dị (sao)	2 -

Các vị trên đem nghiền thành bột, cất vào trong cái lọ.
Lúc xương bị gãy, dập, dùng thuốc này dịt, đắp ở ngoài da.

2.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG

Trị các chứng bị đao, búa chém, sứt mẻ da thịt nhức nhối,
ra máu nhiều, hoặc lở thối, dịt đắp vào rất hiệu nghiệm.

Nhũ hương	2 chỉ
Một dược (khử dầu)	2 -
Khinh phấn	2 - rưỡi
Hùng tinh	5 -

Hợp các vị tán nhuyễn, cất vào lọ. Khi dùng lấy dầu mè
hay dầu phụng trộn vào đắp lên vết thương, lở loét v.v... Nếu
vết thương còn ra mủ, mau, hãy dùng Cam thảo nấu lên, lấy
nước tẩy sạch. Lấy vải bọc thuốc, hơ cho nóng mà đắp vào.
Thay đổi nhiều lần, hết đau và lành ngay.

3.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG II

Ngũ bồi tử	3 lạng
Dem sao cho ra hết nước rồi tán thành bột.	
Nhân sâm	một mớ
Nghiền thành bột mịn	

Tùng hương 5 lạng
Ba vị trên tán bột, dit vào vết thương.

4.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG III

Tiểu thanh bì	một mớ
Tâm thụ căn điệp	-

Hai vị trên tán bột, dặt vào vết thương, ngừng ra máu ngay.

5.- PHONG DƯỢC PHƯƠNG VI

Tùng hương một mớ
Bạch hồi (tức não xác) của con -
thanh ngư cũng gọi là Quảng
nội cổ thạch hồi)

Hai vị trên đem tán thành bột nhuyễn, lấy rau hẹ giã lấy nước hòa lại. Đoạn đem phơi âm dương ở chỗ cao ráo cho thật khô rồi cất vào lọ để dùng.

Nên nhớ phương thuốc này phải làm vào ngày mùng 3 tháng 3, hay mùng 5 tháng 5 hay mùng 7 tháng 7 mới có hiệu nghiệm âm dương.

6.- PHÒNG DƯỢC PHƯƠNG

Nhũ hương	2 chỉ
Mộc dược	2 -
Bạch chiêm	2 -
Thai cốt	2 -
Cam thạch (đốt)	2 -

Tượng bì	2 chỉ
Băng phiến	2 -
A nguyền	2 -
Long cốt	2 -
Nhi trà	2 -
Châu sa	2 -
Kinh phấn	2 -
Huyết kiệt	2 -
Xích thạch chỉ	2 -
Băng sa	2 -

Cộng các vị đem tán bột nhuyễn, cất mà dùng

7.- PHONG DUỘC TRI PHƯƠNG VI

Thiên niên đằng	2 chỉ
Mộc qua hồi	1 -
Thạch khoáng hồi	3 lạng
Hoa nhĩ thạch	1 chỉ rưỡi

Cộng các vị đem tán thành bột, lấy lá gừng giã ra nước, trộn thuốc đều, đem phơi âm dương (nơi râm mát) cho thật khô. lại tán một lần nữa cho thật nhuyễn để thấm thuốc. Cất kỹ trong lọ mà dùng. Bị thương ra máu, rắc lên sẽ cầm ngay.

8.- LẬP HIỆU TÁN

Thang thuốc dưới đây trị phát thương, huyết rất tài tình:

Hà long cốt	3 chỉ
Xích thạch chỉ	3 -
Thái phát hồi	3 -
Đang tâm hồi	3 -

Chân bạch chiêm	3 chỉ
Băng phiến	0 - 1 phân
Nhi trà	3 -
Sanh bán hạ	2 - 5 -
Huyết kiệt	1 -
Nhũ hương	2 -
Một dược (khử dầu)	2 -
Hải tiêu tảo	1 -
Xạ	0 - 5 phân

Cộng các vị đem tán bột, cất vào lọ, nhớ đậy kỹ, dùng để
hở hơi, bay mùi thuốc.

Chương năm

LOẠI THUỐC CAO

1.- TỶN THƯỜNG TIẾP CỐT HOẠT HUYẾT CAO PHƯƠNG

Thương truật	4 lạng
Xuyên tiêu	3 chỉ
Xích thực	4 -
Nguyên sâm	3 -
Nga truật	2 -
Toái bố	3 -
Xuyên bối	3 -
Mộc qua	3 -
Liên kiều	4 -
Khổ sâm	3 -
Bình lang	7 -
Thăng ma	2 -
Bạch truật	3 -
Địa đinh	3 -
Ma hoàng	2 -
Chỉ xác	2 -
Ý dĩ	3 -
Tần cửu	5 -
Trần bì	3 -
Đại nòng	3 -
Hoàng bá	2 -
Bạch chỉ	2 -
Nguyên hồ	3 -
Hồng hoa	2 -
Sài hồ	3 -
Đại hồi	3 -
Tô rêu	2 -

Xuyên giáp	5 -
Xích thước	4 -
Hoa phấn	2 -
Hạnh nhơn	3 -
Đổ trọng	4 -
Hoàng kỳ	2 -
Phòng giao	4 -
Ô được	3 -
Lương khương	5 -
Tử tồ	4 -
Thục địa	5 -
Tri mẫu	2 -
Dương qui	3 -
Trạch tả	2 -
Ngưu đẳng	4 -
Hoàng liên	2 -
Hoàng cầm	2 -
Hoạt thạch	3 - chỉ
Tam lăng	2 -
Đào nhơn	5 -
Xuyên đoạn	4 -
Hương phụ	3 -
Hậu phác	4 -
Cát cánh	3 -
Thanh bì	5 -
Bạc hà	5 -
Khương hoạt	4 -
Độc hoạt	4 -
Mộc hương	3 -
Xích liễm	2 -
Tiền hồ	4 -
Thiên đông	2 -

Mạch đông	2 -
Khương trùng	3 chỉ
Đan bì	5 -
Trư linh	2 -
Quan quế	3 -
Mộc thông	4 -
Quế chi	2 -
Ba đậu	10 hột
Xuyên khung	3 chỉ
Sinh địa	6 -
Tra nhục	5 -
Kỳ nô	4 -
A nguy	2 -
Linh tiên	3 -
Bạch liễm	2 chỉ
Gia bì	5 -
Kính giới	3 -
Tô mộc	5 -
Tang bì	3 -

Cộng 78 vị. Dùng dầu mè thật 7 cân 2 lạng, mùa hạ tẩm dầu trong 10 ngày; mùa xuân, thu tẩm dầu trong 15 ngày; mùa đông tẩm đủ 1 tháng. Bỏ tất cả vào nồi nấu, đun lửa to rồi lửa nhỏ, cho đến lúc nồi thuốc khô rang và thành than. Lọc lấy than mịn bỏ xác cứng.

Gia thêm Thông bạch 10 cái. Mai can 10 cái, rượu 3 chén, Sơn hoàng thảo 1 lạng 1 chỉ, Ngô công (con rết) 10 con, bỏ tất cả chung vào nồi nấu (ngào) cho lâu, rồi lấy hết các thứ bã bỏ đi, lại đem nấu cho đến lúc nào cô lại như mạch nha.

Sau gia thêm Hoàng đơn 1 cân, Thuỷ phi sao 7 lần, Duyên phần (bột chi) 3 cân (sao khô), Tùng hương 1 cân, lại đem nấu cho đến lúc đặc sệt (nấu lửa riu riu). Xong, cho hết vào một

cái lọ bịt kín miệng, đem chôn xuống đất 10 ngày đến 15 ngày.
Nhớ đừng để thuốc chảy rịn ra ngoài.

2.- TRỊ TỔN THƯƠNG CAO DƯỢC PHƯƠNG

Quy vỹ	5 chỉ
Đào nhơn	5 -
Hồng hoa	5 -
Xuyên đoan	5 -
Ngũ gia bì	5 -
Toái bố	5 -
Linh tiên	5 -
Nhục quế	4 -
Xích thực	4 -
Phòng phong	4 -
Khương hoạt	4 -
Kinh giới	4 -
Hoài dục	4 -
Bạch chỉ	2 -
Cam thảo	2 -
Hổ cốt	1 lạng
Kim ngân hoa	3 chỉ
Tùng hương	5 lạng
Thủy phần (sao vàng)	4 -
Hoàng đan (sao)	4 -
Duyên phần (sao)	4 lạng
Ma du (dầu mè)	3 cân 10 lạng

Đổ cả thuốc vào trong nồi dầu mè mà tẩm; xuân và thu tẩm 5 ngày; mùa hạ 3 ngày; đông 7 ngày. Lựa ngày kiết (tốt) đổ thuốc vào nồi và bắc lên bếp nấu, sắc cho đến khô cạn thuốc là được. Sau đó, bỏ hết bã đi, lấy dầu nấu sắc cho đến lúc nào

đặc sệt như mạch nha, thành như cao. Dem bỏ vào nồi các vị Tùng hương, Thủy phần, Duyên phần, Hoàng đan, A nguyền 4 lạng, Huyết kiệt 4 lạng, Xạ Hương 1 chỉ, dùng lửa nhỏ từ từ mà sắc.

Nên nhớ, lúc nấu các loại Cao đơn, nên dùng củi dâu hoặc cây dương liễu mới giữ được nguyên chất của thuốc và tránh được mọi sự kỳ chất thuốc.

Cách dùng : xem các chương trước.

3.- TRỊ TỔN THƯƠNG CAO DƯỢC PHƯƠNG II

Ngũ gia bì	2 lạng
Tử đinh hương	3 chỉ
Kinh giới	8 -
Tri mẫu	1 lạng
Hậu phác	1 -
Hổ cốt	1 -
Huyết kiệt	1 -
Tùng hương	5 chỉ
Lão khương	4 lạng
Đại toán	4 -
Toán dầu	4 -
Tang bạch bì	1 -
Ma du (dầu mè)	2 cân rưỡi

Các vị trên đem nấu thành cao; gia Xuyên phần nửa cân (sao vàng), Xạ hương 1 chỉ, Khinh phần 5 chỉ. Nấu lửa từ từ để giữ tính chất thuốc. Thuốc rất công hiệu.

4.- TRI NIÊN CỨU TỐN THƯƠNG ĐẰNG CHỨNG CAO

(Các chứng kinh niên về đa bệnh, nhức nhối xương sống, phong thấp đau xương cùng mọi chứng khác).

Hạc hợp 5 cân

Dầu 5 -

Các vị đem nấu cho khẻo, rồi dùng Duyên phần 1 cân 10 lạng thêm vào đó để giữ tính chất của thuốc. Sau đó, gia thêm Nhục quế 3 chỉ, Xạ 8 phân, Ma du 4 lạng, Mộc hương 1 chỉ, Hương phụ 1 lạng, Dương qui 1 lạng, Hồng hoa 1 lạng, Linh tiên 1 lạng rưỡi, Kỳ nô nửa lạng, Hoàng đơn (sao dầu cho đen), Huyết kiệt 2 lạng, Ngũ gia bì (sao rượu) 2 lạng, Nhũ hương (khử dầu) 2 chỉ, Một dược (khử dầu) 2 chỉ.

Cộng các vị đem tán bột, cất kỹ để dùng. Bệnh nào cũng lành.

Chú ý :Vị Duyên phần nói trong toa thuốc phải sao cho vàng trước khi dùng.

5.- THIÊN CHUYỂN CAO

Trị trật đả, tổn thương, kiêm trị các chứng thũng độc vô danh. Ghẻ, chốc, lở, loét, ung nhọt.

Đồng lục 2 lạng

Hạnh nhơn 3 - 6 chỉ

Khinh phần 1 chỉ

Tùng hương (phơi kỹ) 4 - 5 phân

Hoàng chiêm 2 -

Thảo ma tử (khử vỏ) 5 - 8 phân

Một dược (khử sạch dầu) 3 -

Long cốt (đốt)

3 -

Dùng thuốc nước khử độc, lấy các vị trên đem giã nhuyễn, (khoảng 1000 chầy mới tốt thuốc) cất vào lọ đầy kín (đồ sành, ky đồ sắt, đồng). Khi dùng đắp thuốc vào vết thương, lấy vải bọc kỹ, buộc lại.

Nếu vết thương loét nhiều gia thêm vị Long cốt và Khinh phần.

6.- TẮY SANG CAO

Ma du

3 lạng

Hoàng lap

2 -

Hoàng đơn (sao)

1 chỉ

Nhũ hương (khử dầu)

3 -

Trước hết đem dầu nấu cho sôi lên rồi bỏ Hoàng lap vào cho sôi chảy lên, bấy giờ mới lần lượt bỏ Hoàng đơn, Nhũ hương vào nồi. Cho lửa cháy vừa vừa, sệt sệt, lấy ra cất kỹ.

7.- PHU DƯỢC CAO

Nhũ hương

1 lạng 3 chỉ

Một dược (khử dầu)

1 - 3 -

Long cốt

3 chỉ

Dại hoàng

3 -

Dịa du

3 -

Huyết kiệt

3 -

Đào nhơn

2 lạng

Hồng hoa

2 -

Trần bì

2 -

Xuyên đoạn

2 -

Ngũ gia bì	2 lạng
Linh tiên	2 -
Toái bố	2 -
Xích thước	2 -
Đan bì	2 -
Xuyên khung	2 -
Sâm tam thất	2 -
Dương qui	2 -
Bạch chỉ	2 -

Cộng các vị đem tán bột nhuyễn rồi đổ vào nửa cân Ma du (dầu mè), nấu cho đến sền sệt, đặc kẹo như mạch nha. Bấy giờ bỏ vào 10 lạng Hoàng đơn cho thật đều là dùng được. Cát kỹ.

8.- KIM SANG TRƯỜNG NHỤC CAO

Xích thanh chỉ (đốt dấm)	5 chỉ
Nhũ hương	3 -
Một dược (khử dầu)	3 -
Long cốt	3 -
Châu sa	2 -
Xuyên liên	2 -
Thai cốt	3 -
Bối mẫu	5 -
Vân cập (hơ lửa)	5 -
Hoàng bá	3 -
Nhi trà	2 -
Lộc giác	2 -
Sinh thạch cao	2 lạng

(Nguyên một cục)

Dùng đất thổ vàng và nước tiểu con nít trộn đều cho

nhuyễn rồi bỏ vị Thạch cao vào trong mà nướng cho thật đượm; đoạn đập vỡ lấy thạch cao ra bỏ chung với các vị trên mà tán thành bột nhuyễn; xong đổ chung với dầu mè mà nấu cho thành cao.

Dù bị thương nhẹ hay nặng, dùng độ 2, 3 chỉ thuốc cao đắp lên vết thương lở loét. Nặng lắm dùng 4, 5 chỉ cao sẽ thấy hiệu nghiệm.

9.- TIẾP CỐT CAO

(Cũng gọi là Đậu tiêm cao hay thử lục cao)

Lấy củt chuột, lựa lấy 2 đầu nhọn, đem phơi khô, tán ra bột. Lục đậu phẩn, sao cho vàng hoặc Phi la miễn phẩn cũng được. Mỡ heo tươi, khử hết gân, màng mỏng, bỏ chung giã cho nhuyễn thành cao, rồi đem lên sao nhỏ lửa cho chín.

Khi bị thương, lấy bông gòn phết cao vào mà đắp lên, rồi lấy vỏ cây tiểu du thụ úp vào và buộc lại. Hoặc dùng vỏ cây dâu rịt lên cũng được.

10.- TỐN THUƠNG TIẾP CỐT CAO

(trị gãy xương)

Ngũ gia bì	1 lạng
Nhũ hương	3 chỉ
Một dược	3 -
Thông đầu	4' cái
Dại toán	4 cái
Nhu mê phan	1 thía
Hồng phúc	3 chỉ
Bạch dược	1 cái

Cộng các vị giã với hồ, đắp dán nơi chỗ đau. Ba ngày thay đổi lần. Dán đến ngày thứ hai xương sẽ liền lại mà lành. Ngày thứ 7, dán thêm cao, sẽ lành hẳn.

11.- BẠCH NGỌC CAO

Bạch chiêm	1 lạng
Hoàng chiêm	1 -
Nhi trà	3 chỉ
Nhũ hương (khử dầu)	3 -
Mộc dược (khử dầu)	3 -
Ngân chu	3 -
Sanh trư du	2 lạng
(rán bỏ bã)	
Thông bạch	1 mớ

Cộng các vị, đem nấu lên cho đen như than, lấy mỡ heo đánh vào cho thành kẹo, đoạn bỏ Bạch chiêm vào hoà đều, cất vào lọ. Ba hôm sau dùng được.

Cao này trị các chứng tổn thương, lâu năm không lành khiến trong người ứ huyết, toàn thân đau đớn; mỗi lần thời tiết thay đổi mưa nắng là mệt nhọc, bần thần nhức mỏi.

Lúc bị sưng, đau nhức bất cứ ở đâu lấy kim châm chích lỗ, sẽ lành ngay. Nên dùng kim châm cứu "Lôi hoá"

12.- LÔI HOÀ CHÂM

(Tìm giờ biết kỳ huyết vận chạy trong người)

Muốn biết những giờ khí huyết chạy vào kinh mạch nào nên nhớ các giờ sau đây:

TỠ :thuộc Mật

SỪU : thuộc Gan

DẦN : thuộc Phổi

MÃO, THÌN :thuộc dạ dày, đại trường

TỠ : thuộc Tỳ

NGỘ : thuộc Tâm (tim)

MÙI : thuộc Tiểu trường

THÂN, DẬU, TUẤT, HỘI: thuộc Thận, bàng quang

Nên học thuộc bài sau:

*Dục tri khí huyết chú hà kinh Tý âm, Sửu can, phế chủ,
Dần đại trường, vị chủ, Mão Thìn chôn, Tỳ, Tỳ Tâm, Ngọ Mùi
tiểu trường, Nhục vận bàng quang, Thận lạc tiểu, Thân,
Dậu, Tuất, Hợi thị bản căn.*

13.- CÁC HUYỆT ĐẠO MÁU CHÁY VÀ NGỪNG

TRONG 12 GIỜ

Xin đọc bài dưới đây để nhớ 12 giờ của máu chảy và ngưng
trống các đạo huyết.

Tý khoá, Sửu yêu, Dần tại mục. Mão diện, Thìn đầu, Tỳ
thủ túc. Ngọ hung, Mùi phúc, Thân tâm trung, Dậu tỳ, Tuất
đầu, Hợi khoá túc.

(đó là huyết vận trong và ngoài).

DỊCH TẠM:

Tý mất cá, Sửu hông, Dần ở mắt. Mão mặt, Thìn đầu, Tỳ

tay chân, Ngực, Mùi bụng, Thân trong tim, Dầu tỳ, Tuất đầu, Hợi trở lại gót.

Chú ý : Khoá là mất cá hay bộ gót, cùng chung huyết.

14.- HUYẾT VẬN KÝ VỀ BỐN MÙA VÀ TÁM THẦN

Mùa xuân: hồng tả.

Mùa hạ: đầu gối.

Mùa thu: hông hữu.

Mùa đông: bụng, thân.

15.- KHÍ HUYẾT THUẬN HÀNH CỦA 10 THIÊN CAN

Giáp: đầu. Ất: họng. Bính: vai. Đinh: tim. Mậu: bụng. Kỷ: lưng. Canh, Tân: đầu gối. Nhâm: ngực. Quý: chân.

Ở những nơi huyết vận nội ngoại tiến đi phải xem cho kỹ, không được ngộ nhận.

Huyết vận là mệnh căn của thân mình, cho nên phải thận trọng, nếu nhầm lẫn mà trị ẩu là điều nguy hiểm.

16.- LÔI HOÁ THẦN CHÂM PHƯƠNG

Dưới đây là 1 phương châm cứu, vậy ta phải coi đúng huyết đạo mà châm để cho uống thuốc, hoặc có thể châm cứu các chỗ đau cho mau lành.

Châm cứu trước uống thuốc sau:

Nhũ hương	3 chỉ
Một dược (khử dầu)	3 -
Xuyên ô	1 -

Thảo ô (khử bì)	1 chỉ
Thiên trúc hoàng	2 -
Hùng hoàng	2 -
Cam tùng	2 -
Sơn nai	2 -
Tô tử	2 -
Bạch chỉ	2 -
Thương truật	2 -
Hương thảo	2 -
Não băng	2 -
Dàn hương	3 -
Xuyên khương	3 -
Phòng phong	3 -
Bột cáp xỉ (cứt bồ câu thật khô)	4 -
Ngô công (rết)	3 con
Kỳ ngải	2 lạng
Giam phân	1 -
Thân xạ	1 chỉ

Cộng các vị đem tán bột lấy giấy bao lại, ngoài dùng giấy Kinh Xuyên cuốn chặt. Lại dùng lông trắng trứng gà và giấy Ô Kim mà phong thật kín để hơi thuốc nguyên vẹn. Lại dùng thêm vải đỏ bao 4, 5 lớp. Rồi lấy một miếng tói niêm ngoài và đặt lên thân mình. Bảy giờ điểm trúng huyết đạo mới công hiệu. Hoặc dùng để châm cứu chỗ đau nhức rất tốt.

17.- LÔI HOA THẦN CHÂM PHƯƠNG

Bài II

Xạ hương	0 - 8 phân
Cam tùng	0 - 5 -

Sơn nai	1 cái
Thương truật	3 -
Bạch chỉ	3 chỉ
Tế tân	1 -
Xuyên khương	2 -
Kỳ ngải	1 lạng
Bạc hà	2 chỉ
Ngũ gia bì	3 -
Độc hoạt	2 -
Phụ tử	4 -

Thảo ô (khử bì gai) 1 cái. Cộng các vị nghiền thật mịn. lấy cuộn thành ống rồi theo như phép trước mà làm (xem bài 1)

Dại phạm về phép Lôi hoá Châm, trăm bệnh đều có thể châm cứu lành được.

Dại kỵ về khí sắc tháng 2, cùng các loại dầu mới, tức dầu tươi, đồ béo, sắc, sao. Kỵ cả tháng giêng; 10 ngày kỵ rau, lá cây, trà, đảng sâm, quảng bì. Còn kẻ dưỡng bệnh bao nhiêu nổi lo lắng, âu sầu phải bỏ cả, cần sự bồi dưỡng tinh thần trước hết.

18.- NGÃI CỨU PHÁP

Phép cứu ngải này dùng trị các chứng thuộc về bàng quang, ruột, bụng bị đá thương, tiểu tiện bí kết.

Trước hết lấy xạ hương 1 phân, bỏ vào lỗ rốn, lại dùng Bạch phân 1 phân rắc, Thuỷ phi diêm 1 nhúm, đặt vào rốn, dây lại kín. Đoạn lấy lửa cứu (đốt) 3 lần. Tiểu tiện thông mọi bệnh giảm dần.

19.- XUY TỶ TÁN

(thuốc thổi mũi)

Trư nha tạo (răng sữa heo) đốt 4 chỉ	
Tạo giác (đốt, sấy)	2 -
Bạch chỉ (sao)	2 chỉ rưỡi
Xạ hương	3 phân
Dâm sa	2 chỉ
Tế tân	1 - rưỡi
Bán hạ	2 -

Cộng các vị, đem tán mịn, cất vào lọ, dùng để mát hơi. Nếu bị chết ngạt, tự tử, bị đè chết, xiết cổ, v.v... hoặc sản hậu, huyết vụng vào ngực còn ấm ấm thì đem thuốc này thổi vào lỗ mũi, lập tức hồi sinh, hiệu nghiệm ngay.

(Ta nên làm thuốc sẵn cất kỹ phòng khi cứu người hoạn nạn, nguy cấp).

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	3
- Chương một: Các phương bí truyền thương khoa loại thuốc thang	5
- Chương hai : Các phương thuốc cấp cứu trị thương	10
- Chương ba: Loại đan dược	13
- Chương bốn: Phụ dược loại (thuốc dịt)	60
- Chương năm : Loại thuốc cao.	65

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN
ĐỒ GIẢI - TẬP II

100 BÍ PHƯƠNG THẦN DƯỢC
(CHỮA THƯƠNG KHOA)

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
số 7 - Trịnh Hoài Đức . Hà Nội
ĐT 256155

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
48 - Nguyễn Đình Chiểu - Quận 1
ĐT 298378

Chịu trách nhiệm xuất bản : **NGUYỄN VĂN HIẾU**

Chịu trách nhiệm bản thảo : **PHI TRỌNG HANH**

Biên tập : **VÂN NGÀ**

Sửa bản in : **NGỌC THẮNG**

Trình bày bìa : **VÂN SÁNG**

In 1500 cuốn, tại xưởng in 3-2

Số in 498 Số xuất bản 04B-KH 103 XBTDIT

CXB 30/10/1991

lấn xong và nộp lưu chiểu tháng 7/1992

ĐIỂM HUYỆT CHÂN TRUYỀN ĐỒ GIẢI

100

**BÍ PHƯƠNG THẦN DƯỢC
CHỮA THƯƠNG KHOA**

Cuốn sách này do LINH KHÔNG THIỀN SƯ - một vị cao tăng phái NGŨ ĐÀI SƠN truyền dạy.

Bạn đọc đã đọc và tập luyện các thế "Điểm huyết chân truyền đồ giải" không thể bỏ qua các phương thuốc cứu chữa người và tự cứu chữa mình khi bị điểm huyết.

Tập sách "**100 Bí phương thần dược - chữa thương khoa**" này sẽ giúp người học làm lợi khí phòng thân và làm điều thiện giúp người bị nạn.